

TIA N NHAN DN

CONG HIA X HOI CHU NGHIA VIET NAM

HUYEN VUNG LIEM

Doc lap - Tur do - Hanh phuc

TINH VINH LONG

Ban an so: 36/2024/DSST

Ngay: 04- 4 - 2024

“ V/v Tranh chap hop dong vay tai san ”

NHAN DANH

NUOC CONG HOA X HOI CHU NGHIA VIET NAM

TOA AN NHAN DAN HUYEN VUNG LIEM, TINH VINH LONG

- Thanh phan Hoi dong xet xur so tham gom co:

Tham phan - Chu toa phien toa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các Hoi tham nhan dan:

1/ Ông Trần Văn Lập

2/ Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST – DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX - ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuyên D, sinh năm: 1976 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Xuyên D trình bày: Trước đây chị nhiều lần cho chị L vay tiền vay và tiền góp sau đó đến ngày 20/02/2022 chốt lại 10.000.000đ; ngày 10/3/2022 chốt thêm 8.000.000đ nữa tổng cộng là 18.000.000đ. Không tính lãi suất, chị L có hẹn đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh về sẽ trả nhưng đến nay vẫn không trả số tiền trên. Do thời gian lâu chị L không thực hiện nghĩa vụ của mình nên nay chị yêu cầu chị L có trách nhiệm trả cho chị số tiền vốn vay là 18.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 10/3/2022 đến ngày 03/4/2024 là 24 tháng x 1%/tháng = 4.320.000đ. Tổng cộng chị yêu cầu chị L trả số tiền 22.320. 000đ. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị nhiều lần hỏi tiền góp của chị D, hình thức góp ngày, 1.000.000đ là góp mỗi ngày 50.000đ góp 22 ngày. Chị hỏi góp 5 lần là 35.000.000đ chị có góp được 01 dây 8.000.000đ. Sau đó tháng 5 năm 2022 chị có trả cho chị D 22.000.000đ còn nợ lại 13.000.000đ. Chị thừa nhận tờ biên nhận ngày 18/3/2022 (10 triệu đồng) do chị D cung cấp là đúng chữ ký và chữ viết

tên của chị nhưng phần nội dung bên trên là do chị D tự viết. Nay chị chỉ thừa nhận còn nợ chị D số tiền 13.000.000đ và thống nhất trả cho chị D số tiền 13.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Lê Thị Xuyên D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Nguyễn Thị L. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[1.2] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Chị D và chị L đều trình bày là chị D cho chị L vay tiền nhiều lần, sau đó hai bên chốt nợ lại là 18.000.000 đồng và chị D thừa nhận chị L đã trả 22.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[3] Đối với số tiền gốc chị D cho rằng chị L còn nợ 18.000.000 đồng, trong khi chị L cho rằng chỉ còn nợ 13.000.000 đồng. Theo biên nhận nợ có trong hồ sơ thể hiện chị L nợ chị D 38.000.000 đồng và 2 bên thừa nhận chị L đã trả 22.000.000 đồng nên có căn cứ xác định chị L còn nợ số tiền gốc là 16.000.000 đồng.

Chị D cho rằng có nhận của chị L 2.000.000 đồng nhưng không nằm trong số tiền gốc 38.000.000 đồng nhưng không chứng minh được nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; Chị L cho rằng chỉ vay của chị D 35.000.000 đồng nhưng biên nhận nợ thể hiện là 38.000.000 đồng nhưng không chứng minh được nên Hội đồng xét xử không chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Đối với tiền lãi chị D yêu cầu lãi suất tính từ ngày 10/3/2022 đến ngày 03/4/2024 là $24 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 4.320.000$ đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Như vậy tổng số tiền vốn và lãi chị L còn nợ chị D là $16.000.000 \text{ đồng} + 4.320.000\text{đ} = 20.320.000 \text{ đồng}$.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận việc chị C có nghĩa vụ trả cho chị D tổng số tiền gốc và lãi là 12.320.000 đồng.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc chị L phải nộp 1.016.000 đồng; buộc chị D nộp 300.000 đồng theo quy định Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 166, 463, 465, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 và 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Lê Thị Xuyên D](#).

Buộc chị [Nguyễn Thị L](#) có nghĩa vụ trả chị [Lê Thị Xuyên D](#) số tiền vốn 16.000.000 đồng và lãi 4.320.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 20.320.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc chị [Nguyễn Thị L](#) phải nộp số tiền 1.016.000 đồng (Một triệu không trăm mười sáu ngàn đồng).

+ Buộc chị [Lê Thị Xuyên D](#) nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 549.000 đồng theo lai thu số 0008822 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả chị [D](#) số tiền còn thừa 249.000 đồng (hai trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Cường

